TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2019/HS-ST
Ngày 25/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lò Văn Mấng**

2. Bà **Cao Thị Đại**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Quàng Thị Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tú** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ THỊ PH**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/9/1992 tại Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 67, tổ dân phố 01, phường N B, thành phố ĐBPh, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Đội 5A, xã Th L, huyện Đ B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Th, (đã chết) và con bà: Lê Thị L, sinh năm 1969; Chồng: Ngô Văn Ph, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên sau đó được áp dụng biện pháp bảo lĩnh cấm đi khỏi nơi cư trú vì đang có thai, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: Ông Đặng Hữu Ng, sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố 06, phường T Th, thành phố ĐBPh, tỉnh Đ(vắng mặt có lý do).

* Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị T A, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố 11, phường T Th, thành phố ĐBPh, tỉnh Đ(vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào khoảng 15 giờ ngày 20/3/2019, Lê Thị Ph điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc của anh Đặng Hữu Ng và chị Nguyễn Thị H L ở chợ trung tâm I, thuộc tổ 6, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ hỏi chiếc mặt đá hồ ly Ph đặt đã xong chưa, anh Ngh, chị L nói chưa làm xong và bảo Ph chờ. Sau đó Ph bảo nhân viên cửa hàng là chị Nguyễn T A cho xem nhẫn vàng kim tiền loại 02 chỉ, chị Anh lấy ra một khay có khoảng 40 chiếc nhẫn đặt lên bàn quầy cho Ph xem. Thấy chị Anh không để ý, Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt nhẫn vàng, Ph lấy 01 chiếc nhẫn đeo vào ngón trỏ trái và lấy tiếp 01 chiếc nhẫn khác đeo thêm vào ngón trỏ trái, đồng thời dùng tay phải tháo chiếc nhẫn vừa đeo ra nắm vào trong lòng bàn tay phải bỏ vào trong túi áo chống nắng bên phải đang mặc. Cùng thủ đoạn như vậy, Ph lấy tiếp 01 chiếc nhẫn khác cho vào túi áo chống nắng bên phải đang mặc. Sau đó Ph đi vào phía trong cửa hàng, vừa đi vừa lấy 02 chiếc nhẫn ở túi áo chống nắng bỏ vào trong túi xách Ph đang đeo trên người rồi hỏi anh Nghị lắc tay của Ph làm xong chưa. Qua theo dõi Camera an ninh của cửa hàng, anh Nghị nghi ngờ Ph trộm cắp, yêu cầu Ph cho kiểm tra thì phát hiện 02 chiếc nhẫn trong túi xách Ph đang đeo. Anh Nghị đã báo cho cơ quan Công an đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 21/3/2019, cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ mẫu vật thu giữ đi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 1531/C09(P4) ngày 22/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 mẫu nhận kim loại màu vàng gửi giám định có tổng khối 13,11 gam đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au; 99,30%. Tại kết luận định giá số: 26/QĐ ngày 22/3/2019 01 chiếc nhẫn 02 chỉ có giá trị 7.320.000 đồng, 01 chiếc nhẫn 1,5 chỉ có giá trị 5.490.000 đồng. Tổng giá trị 12.810.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 34/CT- VKSTPĐBP ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lê Thị Ph về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản"; khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 ngày, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có thu nhập, không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng vì bị cáo đang mang thai. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vật chứng vụ án áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS ; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu ghi có chữ Pedro không còn giá trị sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Thị Ph, người bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Vào khoảng 15 giờ ngày 20/3/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng của anh Đặng Hữu Ng có giá 12.810.000 đồng nên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017 thì: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Hành vi trên của bị cáo được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của người bị hại, của những người liên quan và của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng điểm i, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Do vậy HĐXX chấp nhận.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 03 ngày (quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam, giữ).

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đang có thai; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i,

điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự , vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, đồng thời giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

4. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng Điều 36; khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, khấu trừ thu nhập, áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo đang mang thai, nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc nhẫn là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc nhẫn cho anh Đặng Hữu Ng nhận ngày 17/4/2109, anh Nghị không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa anh Nghị xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của anh Nghị là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ một số tài sản của Lê Thị Ph và Nguyễn Bá Hoạch , xét thấy không liên quan đến việc phạm tội đã trả lại cho bị cáo và anh Hoạch đã nhận ngày 18/4/2019; ngày 21/4/2019. Xét việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 túi xách màu ghi có chữ Pedro bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Ph **12 (mười hai**) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Khấu trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải thi hành tiếp là **11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Ph cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu ghi có chữ Pedro.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

- Chấp nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản ngày 17/4/2019, ngày 18/4/2019, ngày 21/4/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2019). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thanh Luông;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điên Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;

Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Him Lam;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điên Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;

Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền